

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



LÊ CÔNG TRỰC

**PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG  
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN  
TẠI CÁC DOANH NGHIỆP**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Thị Thảo**

Phản biện 1: PGS. TS Nguyễn Duy Phương

Phản biện 2: PGS. TS Trần Thị Huệ

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp  
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

# MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài .....	2
3. Mục đích nghiên cứu .....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn .....	3
4.1. Đối tượng nghiên cứu .....	3
4.2. Phạm vi nghiên cứu .....	3
5. Phương pháp nghiên cứu .....	3
6. Những đóng góp của luận văn .....	4
7. Cơ cấu của đề tài .....	4
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN</b> .....	<b>5</b>
1.1. Những vấn đề lý luận về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp .....	5
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp .....	5
1.1.2. Đặc điểm về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp .....	5
1.1.3. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp từ ngân sách nhà nước .....	6
1.2. Những vấn đề lý luận về pháp luật xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp có vốn ngân sách nhà nước .....	6
1.2.1. Khái quát về vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp .....	6
1.2.2. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp .....	8
1.2.3. Nguyên tắc xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp .....	8
1.2.4. Các phương thức xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp .....	9
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1</b> .....	<b>10</b>
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM</b> .....	<b>11</b>
2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp .....	11
2.1.1. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư .....	11

2.1.2. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn thực hiện đầu tư .....	12
2.2. Nguyên nhân của thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp .....	13
2.2.1. Nguyên nhân khách quan .....	13
2.2.2. Nguyên nhân chủ quan .....	14
2.3. Thực tiễn xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian qua .....	15
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 .....</b>	<b>18</b>
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM.....</b>	<b>19</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam. 19	
3.1.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hướng đến mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa .... 19	
3.1.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam bảo đảm hội nhập quốc tế .....	19
3.1.3. Định hướng hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam cần quán triệt quan điểm huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội ... 19	
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam..... 19	
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam .....	19
3.2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam.....	21
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 .....</b>	<b>22</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>23</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>24</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng cơ bản là ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, làm tiền đề cho việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong những năm đổi mới, ngành xây dựng cơ bản đã hoàn thành nhiều công trình trọng điểm do Nhà nước đầu tư xây dựng, cải tạo đã làm thay đổi diện mạo đất nước, góp phần quan trọng bảo đảm cho tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của toàn xã hội. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu to lớn đã đạt được thì tình hình vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản xảy ra ngày càng nhiều, phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây thất thoát nghiêm trọng cho ngân sách nhà nước; nhiều vụ tham nhũng lớn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng tài sản của Nhà nước đã bị phát hiện, xử lý nghiêm theo pháp luật. Qua công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát các dự án xây dựng lớn cũng cho thấy có nhiều dự án vi phạm quy định về thẩm định dự án; vi phạm quy chế đấu thầu; thi công sai thiết kế, sai chủng loại vật tư, thiết bị, không phê duyệt khối lượng phát sinh, vi phạm các quy định về trình tự thủ tục trong quản lý đầu tư xây dựng, về quản lý chất lượng, nghiệm thu, thanh toán công trình; vi phạm về thiết kế, khảo sát; vi phạm quy định trong giai đoạn đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Hơn nữa, tiêu cực, tham nhũng trong đầu tư xây dựng cơ bản xảy ra ở hầu hết các khâu, từ lập dự án, khảo sát, thiết kế, đầu tư đến thi công, nghiệm thu, quyết toán công trình, diễn biến rất phức tạp và ngày càng nghiêm trọng. Công tác cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng vẫn còn nhiều tồn tại, một số địa phương tự đặt thêm các thủ tục ngoài quy định, việc kiểm tra thực hiện xây dựng theo giấy phép và quản lý trật tự xây dựng còn bị buông lỏng, xử lý chưa kịp thời, chưa nghiêm minh; tình trạng xây dựng sai phép, không phép vẫn diễn ra phức tạp và có chiều hướng gia tăng cả về số lượng và quy mô xây dựng gây ảnh hưởng tới cảnh quan, môi trường đô thị, thậm chí đã xảy ra các sự cố nghiêm trọng gây thiệt hại cả về người và của nhưng kết quả phát hiện, điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng còn thấp.

Để khắc phục tình trạng trên, việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực xây dựng cơ bản là một yêu cầu rất cấp thiết và phải tiến tới đưa những việc này trở thành nề nếp thường xuyên. Từ đó, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của vấn đề này có ý nghĩa cấp thiết. Bởi vậy, việc nghiên cứu đề tài "***Pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các***

**doanh nghiệp”** có ý nghĩa lý luận, thực tiễn quan trọng đáp ứng yêu cầu bức xúc hiện nay.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Vi phạm pháp luật ngày càng gia tăng trong thời gian qua ở tất cả các lĩnh vực, trong đó đặc biệt là vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp có vốn ngân sách nhà nước. Nhiều công trình nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn trong thời gian qua về vấn đề này trên cả góc độ kinh tế, luật học, quản lý nhà nước tiêu biểu là: Đề tài khoa học công nghệ cấp nhà nước Phạm Ngọc Đản (2006), *Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực trạng sai phạm, thất thoát, lãng phí được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra nhằm góp phần ngăn ngừa tham nhũng trong đầu tư xây dựng ở nước ta*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Văn phòng Chính phủ, Hà Nội. Lê Hùng Minh (chủ nhiệm) (2006), *Thực trạng và giải pháp chống thất thoát ngân sách trong hoạt động kiểm toán đầu tư xây dựng cơ bản của kiểm toán nhà nước Việt Nam*. Đề tài đã khái quát và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN. Vai trò của cơ quan kiểm toán nhà nước và Thanh tra Chính phủ trong công cuộc đấu tranh chống thất thoát, lãng phí này. Đề tài khoa học cấp cơ sở “*Vai trò quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng trong tiến trình hội nhập khu vực và thế giới*”, Viện Kinh tế Xây dựng, Bộ Xây dựng, Mã RD05. Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng như khái niệm quản lý nhà nước, đặc điểm của quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng, vai trò của quản lý nhà nước. Đây là công trình nghiên cứu được tiếp cận dưới góc độ khoa học kinh tế xây dựng nên đóng góp quan trọng về thực tiễn vai trò quản lý nhà nước dưới góc độ kinh tế về đề tài có liên quan. Cục Cảnh sát kinh tế (1998), *Thực trạng tham nhũng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và giải pháp phòng ngừa đấu tranh*. Đề tài tập trung phân tích về thực trạng tham nhũng trong những vấn đề đầu tư xây dựng cơ bản. Trong đó nhận diện các dấu hiệu vi phạm pháp luật, đặc biệt là vi phạm pháp luật hành chính và hình sự, từ đó đưa ra các giải pháp để tiến hành đấu tranh. Trần Quốc Nam (chủ nhiệm đề tài) (2000), *Cơ sở lý luận và thực tiễn kiểm toán tuân thủ trong đầu tư xây dựng*. Đặc biệt đề tài luận án Tiến sĩ của Trịnh Quang Bắc, “*Vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước ở Việt Nam*”, 2017. Đề tài đã phân tích thực trạng vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn

2010 đến 2014, đề tài cung cấp một số cơ sở lý luận về hành vi vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản có nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguyên nhân của tình trạng nói trên là cơ sở để luận văn kế thừa và tiếp tục nghiên cứu về xử lý vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp.

Như vậy, có thể thấy các công trình nghiên cứu đã đánh giá dưới các góc độ kinh tế, chính trị và pháp lý các các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trong các doanh nghiệp, thực trạng thất thoát nguồn vốn ngân sách trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản là cơ sở đề tài luận văn kế thừa các khái niệm, bản chất, thực trạng tình hình vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp là cơ sở tiếp tục nghiên cứu các cơ sở pháp lý và thức tiễn về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam góp phần hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

### **3. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích việc nghiên cứu luận văn trên cơ sở phân tích, làm sáng tỏ những cơ sở lý luận về vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp và thực tiễn xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp từ đó đề xuất hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp và tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận và thực tiễn về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp, các quan điểm, giải pháp phòng chống loại vi phạm pháp luật này, các công trình nghiên cứu về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, Luật đầu tư, luật doanh nghiệp, Luật ngân sách nhà nước, Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này từ năm 2014 - 2017.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu trên cơ sở lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản

Việt Nam về nhà nước và pháp luật nói chung, về đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước nói riêng. Bên cạnh đó, đề tài chú trọng những quan điểm, tri thức khoa học có tính phổ biến ở trong nước về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp để tham khảo và phục vụ cho việc tiếp cận và giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu của luận văn. Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử, tác giả sử dụng những phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng trong các chương của luận văn để làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất quan điểm, giải pháp bảo đảm phòng, chống và xử lý vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp.

- Phương pháp tiếp cận hệ thống để làm rõ nội dung, các điều kiện xử lý vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

- Phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn, phương pháp lôgic để nghiên cứu từng vấn đề trong mối quan hệ chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, giữa quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước với thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp.

## 6. Những đóng góp của luận văn

Đây là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện về xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay. Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ có những đóng góp mới về mặt khoa học như sau:

- Trên cơ sở phân tích một cách toàn diện các quan điểm, quan niệm về pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp, luận văn đã chỉ ra đặc điểm và hình thức vi phạm để có cơ sở xử lý vi phạm.

- Phân tích, đánh giá thực trạng xử lý vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp, đồng thời chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó.

## 7. Cơ cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, luận văn gồm có 3 chương.

*Chương 1. Những vấn đề lý luận của pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng cơ bản.*

*Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam*



*Chương 3. Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam*

## **CHƯƠNG 1**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN**

#### **1.1. Những vấn đề lý luận về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp**

*1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp*

*1.1.1.1. Khái niệm về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp*

Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước tại các doanh nghiệp là quá trình đưa vốn ngân sách của Nhà nước vào quá trình đầu tư xây dựng cơ bản nhằm phát triển kinh tế quốc dân, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho mọi thành viên trong xã hội, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo đảm các mục tiêu quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

*1.1.2. Đặc điểm về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp*

*Thứ nhất*, hoạt động đầu tư công trình xây dựng là tổng thể các biện pháp, cách thức có mối liên quan chặt chẽ với nhau nhằm đưa nguồn vốn vào để xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo những công trình xây dựng nhằm mục đích phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm, dịch vụ trong một thời gian nhất định đáp ứng các nhu cầu của toàn xã hội.

*Thứ hai*, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đa dạng, phức tạp bao gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình.

*Thứ ba*, kết quả của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản là sản phẩm được tạo thành bởi sức lao động của con người, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình, được liên kết định vị với đất, có

thể bao gồm phần dưới mặt đất, phần trên mặt đất, phần dưới mặt nước và phần trên mặt nước, được xây dựng theo thiết kế.

*Thứ tư*, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có nhiều ngành công nghệ khác nhau cùng tham gia tiến hành, thường có nhiều nhà thầu cùng thi công xây dựng. Mỗi một nhà thầu tùy năng lực sở trường kinh nghiệm của mình sẽ thực hiện thi công với những hiệu quả khác nhau.

*Thứ năm*, sản phẩm đầu tư xây dựng cơ bản có quy mô lớn, kết cấu phức tạp, chu kỳ sản xuất dài.

### ***1.1.3. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp từ ngân sách nhà nước***

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp được hình thành được hình thành từ các nguồn sau: Vốn ngân sách nhà nước; Vốn tín dụng đầu tư... Trong phạm vi đề tài nghiên cứu nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản có nguồn gốc ngân sách nhà nước.

Vốn ngân sách nhà nước giành cho đầu tư xây dựng cơ bản có đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, vốn đầu tư xây dựng thuộc sở hữu nhà nước.

*Thứ hai*, vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho xây dựng cơ bản rất lớn.

*Thứ ba*, vốn đầu tư nhà nước hiện được cấp và sử dụng theo quy trình, thủ tục luật định.

## **1.2. Những vấn đề lý luận về pháp luật xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp có vốn ngân sách nhà nước**

### ***1.2.1. Khái quát về vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp***

#### ***1.2.1.1. Khái niệm, đặc điểm vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp***

Vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng tại các doanh nghiệp có vốn ngân sách nhà nước là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, xâm hại đến tài sản và các lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tập thể và của công dân trong lĩnh vực đầu tư xây dựng tại các doanh nghiệp có vốn ngân sách nhà nước, là cơ sở để xác định trách nhiệm pháp lý của chủ thể quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở nghiên cứu về vi phạm pháp luật nói chung, có thể đưa ra các đặc điểm của vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng có vốn ngân sách nhà nước như sau:

*Thứ nhất*, đặc điểm pháp lý dấu hiệu đặc trưng của vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng có vốn ngân sách nhà nước được phân biệt bởi dấu hiệu khách quan của hành vi và chủ thể vi phạm.

*Thứ hai*, các vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản ở ba giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư đều nhằm mục đích vụ lợi nhằm tham nhũng, chiếm đoạt tài sản nhà nước.

*Thứ ba*, đặc điểm về hậu quả của vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước Hậu quả của các hành vi vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước gồm hậu quả về kinh tế - kỹ thuật, hậu quả về kinh tế - chính trị - xã hội và nguồn lực khác.

#### ***1.2.1.2. Các hành vi vi phạm pháp luật vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp***

***Thứ nhất, vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có nguồn vốn ngân sách nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư***

- Vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có nguồn vốn khi đề xuất dự án và xác định chủ trương đầu tư.

- Vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước khi ra quyết định đầu tư

***Thứ hai, vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước ở giai đoạn thực hiện đầu tư***

- Vi phạm pháp luật trong khâu đền bù giải phóng mặt bằng

- Vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản trong khâu khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập dự toán

- Vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước khi lựa chọn nhà thầu

- Vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước khi thi công xây dựng

- Vi phạm pháp luật đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước trong việc bố trí và sử dụng vốn

- Vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước trong giám sát thi công

***Thứ ba, vi phạm pháp luật đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn kết thúc đưa công trình dự án vào khai thác sử dụng***

- Vi phạm pháp luật đầu tư xây dựng cơ bản khi nghiệm thu, thanh toán khối lượng

- Vi phạm pháp luật đầu tư xây dựng cơ bản trong quyết toán, bàn giao đưa dự án vào khai thác sử dụng

### ***1.2.2. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp***

Xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp là hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền nhằm xử lý bằng các hình thức, biện pháp khác nhau theo quy định pháp luật đối với chủ thể thực hiện hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp.

Chủ thể thực hiện hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp: các chủ thể thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản; các cơ quan các tổ chức liên quan đến việc xác định các công trình đầu tư xây dựng; các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

*Những đặc điểm cơ bản của pháp luật về xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp*

- Xử lý VPPL đối với hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp là hoạt động áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền mà nội dung chủ yếu của nó là áp dụng các biện pháp chế tài mang tính cưỡng chế và thể hiện quyền lực nhà nước theo quy định pháp luật đối với chủ thể có hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp.

- Pháp luật quy định xử lý VPPL là hoạt động chỉ được tiến hành bởi các cơ quan nhà nước và cá nhân có thẩm quyền.

### ***1.2.3. Nguyên tắc xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp***

Xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp phải đáp ứng được những yêu cầu, nguyên tắc cơ bản sau:

- Mọi hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật;

- Việc xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp phải được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật;

- Việc xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng;

- Chỉ xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp khi có hành vi vi phạm do pháp luật quy định.

#### ***1.2.4. Các phương thức xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp***

- ***Xử lý hành chính:*** Theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra hoặc kể từ ngày nhận được văn bản chỉ đạo việc thực hiện kết luận thanh tra, thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận thanh tra có trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền của mình, tiến hành thủ tục xử phạt vi phạm hành chính. *Xử lý vi phạm hành chính áp dụng trách nhiệm hành chính.*

- ***Xử lý về hình sự:*** Khi tiến hành thanh tra hoạt động xây dựng tại các doanh nghiệp, nếu phát hiện có sai phạm đến mức phải xử lý ngay thì trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn phải lập biên bản về việc sai phạm để làm cơ sở cho việc xử lý. Việc xử lý sai phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật khác có liên quan. Khi phát hiện sai phạm có dấu hiệu tội phạm thì trưởng đoàn báo cáo người ra quyết định thanh tra xem xét, quyết định. *Xử lý hình sự áp dụng trách nhiệm hình sự.*

*Trách nhiệm dân sự* được xác định khi vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tư vấn, khảo sát thiết kế, giao nhận thầu, cung ứng, không bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho các đối tác trong hợp đồng và những người khác trong khu vực lân cận công trường, không tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn lao động, phòng cháy nổ gây hậu quả lớn, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ...

*Trách nhiệm công vụ* được xác định khi các cơ quan công quyền và công chức có quyết định hành chính, hành vi hành chính sai lầm, trái luật, gây thiệt hại cho công dân hay tổ chức như cấp phép sai, định giá đền bù sai...

*Trách nhiệm kỷ luật* được xác định với công chức, viên chức vi phạm các quy tắc lao động, phân công lao động, kỷ luật công vụ ...gây cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức công khác.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Hoạt động đầu tư cơ bản trong các doanh nghiệp góp phần phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng và sự phát triển của nền kinh tế. Trên cơ sở phân tích đặc điểm, vai trò của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp, vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong các doanh nghiệp, bên cạnh đó học viên đưa ra những quan điểm, những lập luận cụ thể về nội dung, đặc điểm vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản phổ biến tại các doanh nghiệp. Bằng những kiến thức lý luận được trình bày ở trên, học viên khái quát các nội dung, khái niệm về vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp cũng như pháp luật xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp. Từ đó học viên vận dụng vào thực tiễn để nêu lên thực trạng pháp luật về xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp được thể hiện qua thực tiễn áp dụng của các cơ quan chức năng trong nỗ lực đấu tranh, phòng, chống và xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp được giải quyết trong chương 2.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

#### 2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp

##### 2.1.1. *Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư*

Trong thực tế, vi phạm pháp luật trong đề xuất dự án và xác định chủ trương đầu tư phải căn cứ vào quy định của Luật Đầu tư và Luật Đầu tư công (2014). Thực hiện đầu tư đúng pháp luật, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, chống dàn trải, lãng phí, thất thoát, khép kín. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu quyết định chủ trương đầu tư sai, kém hiệu quả, không cân đối được vốn để thực hiện gây thất thoát, lãng phí thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý, kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Trong thực tiễn, việc xác định vi phạm trong việc đề xuất dự án và xác định chủ trương đầu tư rất khó khăn. Đặc biệt vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản khi ra quyết định đầu tư. Quyết định đầu tư là một trong những hoạt động trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Theo Luật Xây dựng, người quyết định đầu tư là “cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thẩm quyền phê duyệt dự án và quyết định đầu tư xây dựng”. Đồng thời, Luật Đầu tư công (2014) cũng đã quy định thẩm quyền ra quyết định đầu tư tương ứng với từng mức độ của dự án nhóm A, B, C theo xu hướng phân cấp mạnh hơn cho chính quyền địa phương đến cấp xã. Trong thực tiễn những năm qua, vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước khi quyết định đầu tư thể hiện chủ yếu ở những vi phạm như sau: Quyết định đầu tư quá khả năng bố trí nguồn vốn dẫn đến tình trạng không bố trí được đủ nguồn vốn cho các dự án đã được quyết định đầu tư.

Theo Báo cáo Kiểm toán năm 2014 của Kiểm toán nhà nước, các vi phạm trong việc quyết định đầu tư liên quan đến phân bổ vốn còn tồn tại như sau:

- Vi phạm trong việc giao vốn chậm so với quy định.
- Vi phạm trong việc một số địa phương giao và điều chỉnh kế hoạch vốn vào cuối năm dẫn đến không thực hiện được.

- Vi phạm trong việc bố trí vốn cho các dự án khởi công mới không phải là công trình cấp bách.

- Vi phạm trong việc quyết định phân bổ sai nội dung nguồn kinh phí.

- Vi phạm do không tuân thủ thứ tự ưu tiên.

- Vi phạm do chưa ưu tiên vốn thanh toán trả nợ khối lượng XDCB hoàn thành như: Tỉnh Đắk Lắk bố trí trả nợ 424,736 tỷ đồng/2.640,6 tỷ đồng; Thái Bình 102,143 tỷ đồng/1.695,404 tỷ đồng...

- Vi phạm do quyết định phân bổ vốn không sát thực tế: như Dự án Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Vi phạm trong việc ra quyết định đầu tư dàn trải: Nhiều địa phương có tình trạng đầu tư dàn trải dẫn đến một số dự án nhóm B, nhóm C phải thi công kéo dài trong nhiều năm.

### ***2.1.2. Thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản ở giai đoạn thực hiện đầu tư***

Thủ đoạn vi phạm pháp luật trong giai đoạn giải phóng mặt bằng thông thường biểu hiện dưới các hành vi sau:

- Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng bớt xén tiền đền bù của dân, đền bù không thoả đáng, khai không số hộ đền bù và chi phí đền bù để rút tiền của Nhà nước; móc ngoặc với dân khai tăng giá trị đền bù để ăn chia chênh lệch.

- Khi lập dự án, khảo sát thiết kế kỹ thuật, lập dự toán.

- Khi lựa chọn nhà thầu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước là loại vi phạm pháp luật xảy ra phổ biến ở tất cả các dự án, công trình xảy ra tất cả các khâu trong qui trình đầu tư XDCB.

- Khi thi công xây dựng Thi công là những công việc của nhà thầu xây lắp được thực hiện theo Hợp đồng với chủ đầu tư để làm ra những sản phẩm là những hạng mục, công trình do cơ quan thiết kế lập nên với những công năng là hiệu quả khai thác và sử dụng của những hạng mục công trình.

- Trong việc giám sát thi công, đơn vị chủ đầu tư không thực hiện tốt công tác giám sát kỹ thuật (giám sát A) trong suốt quá trình thi công.

- Vi phạm trong việc quản lý nhà nước đối với các tổ chức tư vấn và các doanh nghiệp xây lắp. Nhiều trường hợp các cơ quan chức năng quản lý nhà nước buông lỏng công tác kiểm tra tư cách pháp nhân, chứng chỉ hành nghề của các tổ chức tư vấn và các doanh nghiệp xây lắp; thậm chí có Sở Xây dựng chỉ định đơn vị thiết kế



trong khi đơn vị này không có chức năng thiết kế; có Sở Xây dựng cấp giấy phép hành nghề xây dựng cho doanh nghiệp xây dựng mà doanh nghiệp này không đăng ký kinh doanh xây dựng lĩnh vực được cấp giấy phép.

- Khi nghiệm thu, thanh toán khối lượng nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành, bàn giao hoàn thành đưa vào sử dụng và vận hành, chạy thử công trình là một trong những hoạt động cuối cùng của 97 quy trình đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước.

- Khi quyết toán, bàn giao đưa dự án vào khai thác sử dụng, vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư là loại vi phạm phổ biến.

## **2.2. Nguyên nhân của thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp**

### **2.2.1. Nguyên nhân khách quan**

Pháp luật được ban hành chậm, dẫn đến thiếu đồng bộ, không phù hợp, thiếu nhất quán giữa các qui phạm pháp luật liên quan gây khó khăn cho việc áp dụng pháp luật và làm nguyên nhân cho những vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có nguồn vốn ngân sách nhà nước.

*Thứ nhất*, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu được ban hành đã phải chờ Nghị định hướng dẫn và khi phát hiện pháp luật có những lỗ hổng, thiếu đồng bộ, còn nhiều lỗi kỹ thuật. Hơn nữa, trong hệ thống pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có giai đoạn dài thiếu vắng các văn bản qui phạm pháp luật qui định trách nhiệm của các cá nhân và cơ quan nhà nước trong việc quản lý, sử dụng và thanh toán vốn đầu tư xây dựng.

*Thứ hai*, các chỉ tiêu về kỹ thuật xây dựng, hệ thống định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn vẫn còn thiếu hoặc chưa cập nhật kịp thời với tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại nên nhiều lúc vẫn còn sử dụng các định mức, tiêu chuẩn lạc hậu.

*Thứ ba*, Luật Đầu tư công (ra đời năm 2014) vẫn còn thiếu nhiều quy định về quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến đề xuất chủ trương đầu tư nên trong thực tế đơn vị đề xuất không có trách nhiệm về tính khả thi của việc đề xuất chủ trương đầu tư nên nhiều chủ trương đầu tư đưa ra thực hiện thiếu khả thi, hiệu quả và vô cùng lãng phí.

*Thứ tư*, trong Luật Đầu tư công cũng còn thiếu quy định đối với trường hợp được điều chỉnh chương trình đầu tư công.

*Thứ năm*, do cơ chế quản lý, giám sát việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng.

### **2.2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Do việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước theo một đường dây "khép kín" trong một bộ, một tổ chức từ khâu đưa vào kế hoạch thiết kế, thi công, giám sát thi công, đấu thầu, mua sắm thiết bị đến nghiệm thu công trình, do đó đã xảy ra tình trạng giới quyền lực và giới kinh doanh chia chác cho nhau tiền ngân sách nhà nước.

- Do công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong thực hiện đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Sự tha hoá của một bộ phận cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước về ngân sách nhà nước và xây dựng cơ bản.

- Do công tác phòng ngừa và xử lý vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước chưa được coi trọng, chưa được tiến hành thường xuyên.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ tham gia vào công tác thẩm định dự án còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, điều này xuất phát từ công tác tổ chức cán bộ chưa thực hiện nghiêm túc, nhiều lúc vì nể nang cấp trên hoặc vì các mối quan hệ cá nhân nào đó để tuyển người mà chưa căn cứ vào đòi hỏi công việc, chưa thực sự là "vì công việc để tuyển người".

- Do phần lớn các CĐT đều không có năng lực chuyên môn về quản lý đầu tư và xây dựng, do vậy giám sát hiện trường đều thuê các tổ chức tư vấn giám sát thực hiện nên vấn đề chất lượng công trình hầu như khoán trắng cho đơn vị giám sát.

- Do trình độ năng lực của CĐT trong việc xử lý các mối quan hệ giữa CĐT với thiết kế, các đơn vị tư vấn CĐT, với nhà thầu (A-B), và giữa nhà thầu xây lắp với tư vấn giám sát tư vấn quản lý dự án, không có khả năng xử lý kịp thời hiệu quả các tình huống nảy sinh trong quá trình quản lý, thực hiện dự án, hạn chế dẫn đến vi phạm pháp luật gây thất thoát lãng phí.

- Do chưa có quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi giám sát, nghiệm thu từng phần và toàn bộ công trình nên chất lượng hạn chế. Nếu có quy định thì việc triển khai thực hiện chưa được nghiêm khắc nên tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm luôn có thái độ "dĩ hoà vi quý" để được nhà thầu có sự quan tâm.

- Do chất lượng khảo sát thiết kế chưa tốt thể hiện là nhiều công trình có sự phát sinh lớn mà giá trị phát sinh tăng lên là do khâu khảo sát không đảm bảo thực tế.

- Do việc lập các hợp đồng giao nhận thầu kinh tế còn sơ sài, tính ràng buộc pháp lý chưa cao, chưa đầy đủ điều khoản cụ thể về quản lý chất lượng xây dựng nên các vi phạm pháp luật xảy ra song rất khó khăn trong việc xác định lỗi thuộc bên nào.

- Do chất lượng nghiệm thu còn hạn chế như việc bỏ qua nhiều công đoạn, nghiệm thu qua loa, khoán gọn cho nhà thầu lập thủ tục nghiệm thu...

- Do công tác thanh quyết toán vốn đầu tư còn nhiều bất cập, sai phạm như chưa thực hiện thanh toán theo dự toán, hợp đồng nhằm khuyến khích tiến độ thực hiện dự án nên dẫn đến sự đầu tư dàn trải không tập trung và kém hiệu quả.

- Do quá trình công tác kiểm toán trong lĩnh vực kiểm toán đầu tư XDCB có vốn ngân sách nhà nước của KTNN mới chỉ thực hiện được số ít trong tổng số dự án được đầu tư và chỉ tập trung kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo thực hiện vốn đầu tư hay quyết toán vốn của dự án; kiểm toán tuân thủ trong thực hiện quy chế quản lý đầu tư và xây dựng mà chưa chú trọng nhiều đến kiểm toán hoạt động để đánh giá tính kinh tế và hiệu quả của dự án.

### **2.3. Thực tiễn xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian qua**

Theo số liệu báo cáo của Thanh tra Chính phủ từ năm 2014-2016, toàn ngành thanh tra đã tiến hành 20.644 cuộc thanh tra hành chính, trong đó thanh tra về xây dựng cơ bản 11.200 cuộc. Phát hiện sai phạm về kinh tế hơn 97.000 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi về Ngân sách Nhà nước 78.583 tỷ đồng, chuyển cơ quan điều tra 150 vụ việc có dấu hiệu vi phạm hình sự.

Đáng chú ý, trong những kết luận của TTCP nêu rõ một trong những sai phạm lớn là đầu tư không phù hợp mục tiêu, không xin ý kiến cấp trên... gây thua lỗ. Về nội dung này. Có thể thấy, nhiều sai phạm dù đã được TTCP phát hiện, quy trách nhiệm cụ thể nhưng trong thực tế, các đơn vị bị thanh tra đều đưa những lý lẽ riêng để giải trình và có một số điểm do Thanh tra kết luận nhưng đơn vị chưa thật sự “tâm phục, khẩu phục”. Nhiều sai phạm trong đó được quy cho sự chậm trễ trong đổi mới cơ chế, chính sách và từ kết luận của TTCP, các đơn vị mới “khẩn trương” đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ

tướng Chính phủ, lãnh đạo cấp trên ban hành những quy định mới phù hợp...

Trong thực tế cuộc sống, thanh tra luôn là một cơ quan nhận được sự kỳ vọng của người dân và dư luận xã hội. Vai trò của ngành thanh tra ngày càng trở nên quan trọng khi Đảng, Chính phủ đang có những quyết tâm, nỗ lực không mệt mỏi nhằm phòng, chống tham nhũng, hối lộ. Để thực hiện tốt “sứ mệnh” của mình, ngành thanh tra rất cần đội ngũ cán bộ tâm huyết, trách nhiệm và nhất là phải công tâm. Nhưng như vậy cũng chưa đủ mà quan trọng không kém là ngành thanh tra cần có cơ chế hoạt động minh bạch, đủ sức mạnh, đủ thẩm quyền để xử lý kịp thời các sai phạm đã được xác định. Các kết luận của thanh tra khi đã đầy đủ cơ sở pháp lý, đúng người, đúng việc thì cần phải được thực hiện nghiêm minh, nghiêm túc...

**- *Xử lý chuyển cơ quan điều tra (xử lý hình sự)***

*Thứ nhất*, một số vụ việc điển hình qua thanh tra xử lý địa bàn tỉnh Quảng Nam.

*Thứ hai*, vụ án vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng tại Tổng Công ty Vinaconex làm vỡ tuyến ống dẫn nước sông Đà 14 lần.

Từ thực tiễn trong việc xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng cơ bản, có thể rút ra một số nhận xét sau:

*Thứ nhất*, quy định của pháp luật về thanh tra còn bất cập, thiếu quy định về các biện pháp cưỡng chế trong xử lý sau thanh tra, chế tài xử lý trong việc không chấp hành thực hiện kết luận thanh tra, nhất là chưa có các văn bản hướng dẫn về trình tự thủ tục, xử lý sau thanh tra.

*Thứ hai*, pháp luật hiện hành chưa xác định rõ một cơ quan chuyên trách có trách nhiệm thực hiện, thi hành kết luận thanh tra, tương tự như cơ quan thi hành án để thi hành các Bản án, quyết định của Tòa án có cơ quan Thi hành án thi hành...;

*Thứ ba*, năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ trực tiếp tham gia các Đoàn thanh tra còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng khi ban hành kết luận thanh tra. Một số kết luận thanh tra tính khả thi chưa cao, thiếu căn cứ; kiến nghị còn chung chung chưa chỉ được cụ thể những tập thể, cá nhân có vi phạm, chưa phù hợp với thực tiễn gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện việc xử lý sau thanh tra.

*Thứ tư*, trong một thời gian tương đối dài, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước ở một số cấp từ bộ, ngành tới địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các kiến nghị xử

lý sau thanh tra không nghiêm, nhất là việc thu hồi tiền, tài sản và xử lý cán bộ có vi phạm phát hiện qua thanh tra.

*Thứ năm*, do nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân bị xử lý còn hạn chế. Có những trường hợp cố ý chây ì hoặc trốn tránh việc thực hiện kết luận thanh tra nhưng không được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh. Nhưng cũng có những trường hợp đối tượng gây thất thoát không có khả năng nộp lại khoản tiền bị cơ quan thanh tra thu hồi.

*Thứ sáu*, trong thời gian qua, tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu và những tác động của suy thoái phần nào ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam mà trực tiếp là hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế (trong đó có đối tượng được thanh tra), đây cũng là một trong những nguyên nhân khách quan khiến đối tượng thanh tra chậm hoặc không có khả năng thực hiện kiến nghị, kết luận thanh tra.

*Bảy là*, công tác chỉ đạo, điều hành chưa thông suốt, thống nhất, có nền nếp, kỷ cương trong bộ máy công quyền, chưa tạo niềm tin và độ tin cậy đối với nhà đầu tư, đặc biệt đối với người đứng đầu.

*Tám là*, công tác cán bộ chưa được xem trọng để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục nhằm xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tin thông nghiệp vụ, am hiểu pháp luật, trong sạch về phẩm chất, đạo đức.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư tại các doanh nghiệp đã được xây dựng và hoàn thiện, tuy nhiên, quá trình áp dụng vào thực tiễn vẫn gặp một số tồn tại, hạn chế mà có thể xuất phát từ nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan, xuất phát từ công tác của cơ quan quản lý hành chính nhà nước hoặc từ chủ đầu tư và người sử dụng. Qua thực trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, thực tiễn xử lý đối với các hành vi này qua các tài liệu sơ cấp và thứ cấp mà học viên thu thập được học viên phân tích, đánh giá, xác định những tồn tại, hạn chế đó xuất phát từ cơ chế đảm bảo quy định pháp luật áp dụng vào thực tiễn chưa được chi tiết, rạch ròi. Nói cụ thể hơn là xuất phát từ con người- chủ thể áp dụng và chủ thể thực hiện pháp luật, làm ảnh hưởng đến tính hiệu quả của quy định pháp luật. Từ đó đặt ra yêu cầu là cần phải có hướng hoàn thiện và giải pháp khắc phục những tồn tại, bất cập như đã nêu trên nhằm hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp nhằm bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư và thiết lập trật tự trong hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp.

### CHƯƠNG 3

## ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

**3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam**

*3.1.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hướng đến mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*

*Thứ nhất, đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo rằng thủ tục hành chính trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước là nhanh gọn, thuận lợi; đẩy mạnh cải cách thể chế, coi thể chế hành chính nói chung và thể chế kinh tế nói riêng thông thoáng, không mâu thuẫn, chồng chéo.*

*Thứ hai, đẩy mạnh cải cách tư pháp, đảm bảo cho hệ thống cơ quan điều tra phải được kiện toàn và đổi mới.*

*3.1.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam bảo đảm hội nhập quốc tế*

*3.1.3. Định hướng hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam cần quán triệt quan điểm huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội*

**3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam**

*3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam*

*Một là, quy định cụ thể thời gian quy hoạch, trách nhiệm và nghĩa vụ cung cấp thông tin phục vụ công tác quy hoạch đảm bảo quy hoạch phải đi trước một bước làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng; các dự án đầu tư xây dựng phải tuân thủ theo quy hoạch.*

*Hai là, quy định đầy đủ và cụ thể các chế tài đi liền với hành vi bị cấm. Hiện nay, Luật Đầu tư Công đã có quy định về các hành vi bị cấm trong đầu tư công. Song có những hành vi bị cấm như “Quyết*

định chủ trương đầu tư không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không đúng thẩm quyền; không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không cân đối được nguồn vốn đầu tư” (khoản 1, Điều 16, Luật Đầu tư Công năm 2014) song thực tế lại chưa có các quy định về chế tài tương ứng với các hành vi này. Hơn nữa, cần thấy rằng quyết định chủ trương đầu tư không phù hợp dễ dẫn đến công trình xây dựng xong không đưa vào sử dụng được hoặc sử dụng không có hiệu quả, dẫn đến lãng phí vốn ngân sách nhà nước. Tính về thiệt hại đối với việc ban hành chủ trương sai, không phù hợp là thiệt hại lớn, định lượng có thể tương ứng với chế tài hình sự.

*Ba là*, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng nhằm hình thành hệ thống pháp luật đồng bộ, có tính pháp lý cao để thống nhất thực hiện. Đối với Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu (năm 2014) về lựa chọn nhà thầu, tại khoản 4, Điều 12 về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu xây cần có hướng dẫn cụ thể để áp dụng, tránh xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật.

*Bốn là*, cần tăng cường rà soát, sửa đổi bổ sung những tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng đã lạc hậu, không còn phù hợp; nghiên cứu ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp với tiến bộ khoa học kỹ thuật và thông lệ quốc tế; hoàn thiện, bổ sung hệ thống chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phục vụ việc xác định chi phí dự án như suất vốn đầu tư xây dựng công trình, chỉ tiêu khái toán.

*Năm là*, cần có quy định cụ thể, hướng dẫn thi hành Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCTP-BCA-BQP về quy định về mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố đối với các hành vi phạm tội trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước. Bởi lẽ, hành vi phạm tội trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản rất đa dạng, các hành vi này có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo nhiều tội danh khác nhau của BLHS. Trong đó, phổ biến các tội danh như: Tham ô tài sản, nhận hối lộ, đưa hối lộ; môi giới hối lộ; thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước; cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ...



### ***3.2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp ở Việt Nam***

*Thứ nhất, tăng cường biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay ở từng giai đoạn thực hiện đầu tư xây dựng*

- Trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, đây là giai đoạn quan trọng, quyết định đến thành công của dự án đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước.

- Lựa chọn và xác định trách nhiệm của chủ đầu tư: Cần có chế tài nghiêm khắc, đặc biệt là chế tài hình sự đối với các chủ đầu tư về trách nhiệm đối với chất lượng, tiến độ xây dựng và hiệu quả của dự án, lựa chọn giám đốc điều hành dự án hoặc Ban quản lý dự án.

- Đối với tổ chức tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát thi công: Rà soát các tổ chức tư vấn về năng lực chuyên môn và tư cách pháp nhân. Khẳng định trách nhiệm dân sự của tổ chức tư vấn chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán và chất lượng công trình, dự án phù hợp với các quy định hiện hành.

- Đối với nhà thầu: Biện pháp hành chính và các quy định hành chính đang trở nên lỗi thời và không đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng, chống vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước, do đó, cần có quy định chặt chẽ điều kiện năng lực và chế tài (hình sự) xử lý đối với nhà thầu khi tham gia đấu thầu, quy định các loại hình và quy mô công trình các nhà thầu được phép tham gia phù hợp trình độ và năng lực của các nhà thầu. Cần có chế tài xử lý những trường hợp nhà thầu nhận thầu bằng mọi giá sau đó giao thầu lại cho các nhà thầu không đủ điều kiện năng lực thi công, xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cộng đồng đối với việc triển khai thực hiện đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

*Thứ hai, tăng cường công tác giám sát của nhân dân và các đoàn thể quần chúng nhằm phòng ngừa, đấu tranh chống vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách của nhà nước.*

*Thứ ba, tăng cường công tác điều tra cơ bản bảo đảm chủ động phòng ngừa, khám phá tội phạm tham nhũng trong đầu tư xây dựng.*

*Thứ tư, đổi mới phương pháp thu thập và xử lý thông tin, tăng cường công tác điều tra khám phá tội phạm tham nhũng trong xây dựng cơ bản*

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trong những năm qua đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho xây dựng cơ bản có giá trị rất lớn, pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản đã từng bước hoàn thiện, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập, thiếu sót, sơ hở, việc quản lý vốn trong đầu tư xây dựng cơ bản còn lỏng lẻo và nhiều nguyên nhân khác nữa dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước có chiều hướng gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp gây thất thoát, lãng phí với giá trị rất lớn ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở đánh giá, phân tích thực trạng vi phạm pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản ở chương 2, luận văn đã đề xuất các định hướng nhằm hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp.

## KẾT LUẬN

Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản có vai trò quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế đất nước đảm bảo trật tự xã hội. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản:

- Luận văn hệ thống hóa và phân tích cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của pháp luật xử lý đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, đặc trưng của pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản làm cơ sở để đánh giá thực trạng pháp luật và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

- Luận văn phân tích, đánh giá thực trạng vi phạm pháp luật cũng như thực trạng pháp luật về xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp trong chương 2.

- Luận văn đã đề xuất các định hướng hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm đối với hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản tại các doanh nghiệp. Đưa ra các giải pháp hoàn thiện chính sách pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này gắn với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, thực hiện các nội dung trong từng giai đoạn đầu tư. Các quan điểm giải pháp nêu trên, nhất là hoàn thiện pháp luật về đầu tư công, xử lý nghiêm túc kịp thời mọi vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước có ý nghĩa là những khâu đột phá bảo đảm kỷ cương trật tự, phòng chống có hiệu quả vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Mạnh Cường, Đầu tư xây dựng cơ bản ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp, Cổng thông tin phòng chống tham nhũng, <http://chongthamnhung.thanhtra.gov.vn>, [truy cập ngày 21/10/2011].
2. Nghị quyết số 61/2013/QH13 ngày 15/11/2013 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2014, Nghị quyết số 65/2013/QH13 ngày 28/11/2013 về phát hành bổ sung và phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014- 2016, Quốc hội (2014), Nghị quyết số 736/NQ-UBTVQH13 ngày 17/3/2014 về phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016 cho các dự án dự kiến hoàn thành trong 2 năm 2014-2015 nhưng chưa bố trí đủ vốn.
3. Trịnh Quang Bắc (2009), "Tham nhũng và phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng: Những vấn đề đặt ra và giải pháp", Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (256), tr.16-24.
4. Trịnh Quang Bắc (2009), "Cải cách pháp luật về đầu tư xây dựng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước", Tạp chí Lý luận chính trị, (9), tr.65-67;
5. Trịnh Quang Bắc (2009), "Những vướng mắc trong việc thực hiện Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ: Nguyên nhân và giải pháp", Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (259), tr.76-80.
6. Trịnh Quang Bắc (2015), "Thực trạng vi phạm pháp luật trong lựa chọn nhà thầu xây lắp, nguyên nhân và kiến nghị" Tạp chí Giáo dục lý luận, (232), tr.49-50.
7. Trịnh Quang Bắc (2015), "Nhận diện thất thoát lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước", Tạp chí Lý luận chính trị, (9), tr.100-103.
8. Trịnh Quang Bắc (2017), "Vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản có vốn ngân sách nhà nước ở Việt Nam, luận án Tiến sĩ.
9. Bộ Chính trị (2001), Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/2001 về hội nhập kinh tế quốc tế, Hà Nội. 2. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29/8/2005 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, vùng Đông nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Hà Nội.

10. Bộ Tài chính (2013), Báo cáo số 5527/BTC-ĐT ngày 06/5/2013 báo cáo tình hình chi ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản, Hà Nội.
11. Bùi Mạnh Cường, Đầu tư xây dựng cơ bản ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp, Cổng thông tin phòng chống tham nhũng, <http://chong-thamnhung.thanhtra.gov.vn>, [truy cập ngày 21/10/2011].
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
13. Kiểm toán Nhà nước (2010, 2011, 2012, 2013), Báo cáo kiểm toán, Tài liệu họp báo, Hà Nội.
14. Quốc hội (2015), Bộ luật Hình sự, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Quốc hội (2011), Nghị quyết số 12/2011/QH13 ngày 9/11/2011 về kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015, Hà Nội.
16. Quốc hội (2012), Nghị quyết số 28/2012/QH13 ngày 21/6/2012 về bổ sung một số dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015, Hà Nội.
17. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và tìm hiểu Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ (2013), Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
18. Quốc hội (2013), Nghị quyết số 65/2013/QH13 ngày 28/11/2013 về phát hành bổ sung và phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014- 2016, Hà Nội.
19. Quốc hội (2014), Nghị quyết số 736/NQ-UBTVQH13 ngày 17/3/2014 về phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016 cho các dự án dự kiến hoàn thành trong 2 năm 2014-2015 nhưng chưa bố trí đủ vốn, Hà Nội.
20. Quốc hội, (2003), Luật Xây dựng.
21. Quốc hội, (2005), Luật Đầu tư.
22. Quốc hội, (2014), Luật Đầu tư công.
23. Quốc hội, (2005), Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí .
24. Quốc hội, (2002, 2015), Luật Ngân sách nhà nước.
25. Quốc hội, (2005, 2013), Luật Đấu thầu.
26. Thanh tra Bộ Xây dựng (2014), Xử phạt vi phạm hành chính trong xây dựng 910 triệu đồng, <http://www.baomoi.com/Xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-trongxay-dung-910-trieu-dong/58/15921819.epi>, [truy cập ngày 15/10/2014].
27. Thanh tra Chính phủ (2013), Kết luận thanh tra về công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; thực hiện quản lý đầu

- tư xây dựng một số dự án bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2006-2013, Hà Nội.
28. Phạm Hồng Thái (2005), “Xu hướng chuyển dịch quyền lực trong bộ máy hành chính và vấn đề dân chủ”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (6), trang 7.
  29. Phạm Ngọc Đản (2006), Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực trạng sai phạm, thất thoát, lãng phí được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra nhằm góp phần ngăn ngừa tham nhũng trong đầu tư xây dựng ở nước ta, Đề tài nghiên cứu khoa học, Văn phòng Chính phủ, Hà Nội.
  30. Lê Hùng Minh (chủ nhiệm) (2006), Thực trạng và giải pháp chống thất thoát ngân sách trong hoạt động kiểm toán đầu tư xây dựng cơ bản của kiểm toán nhà nước Việt Nam. Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp bộ, Kiểm toán nhà nước, Hà Nội.
  31. Lê Thế Tiệm và đồng nghiệp (2006), Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng trong xây dựng cơ bản, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
  32. Thanh tra Chính phủ (2014), Kết luận thanh tra về công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; thực hiện quản lý đầu tư xây dựng một số dự án bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ năm 2006-2013.
  33. Thanh tra Chính phủ Báo cáo sơ kết công tác thanh tra năm 2014; năm 2015; năm 2016; năm 2017.
  34. Thanh tra Chính phủ, Thông báo Kết luận thanh tra 2242/TB-TTCP/2016 về việc chấp hành quy định của pháp luật trong việc thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức BT, BOT trong lĩnh vực giao thông, môi trường trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.